TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 566/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02/4/2018
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hòa Bình
2. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Lan Phương là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Lê Mỹ Phương – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1891/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/3/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L; cư trú tại: Đường H, Phường X, quận B, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Trịnh H; cư trú tại: Đường N, Phường X, quận B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 21/9/2017, bản khai và các biên bản tại Tòa án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà và ông Trịnh H tự nguyện chung sống năm 2000 và đến năm 2002 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Phường X, quận B, Thành phố H, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 04/02/2002. Vợ chồng chung sống đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do đôi bên bất đồng quan điểm trong vấn đề kinh tế, ông H không quan tâm, chia sẻ công việc trong gia đình. Từ khi kết hôn đến nay, ông bà độc lập về tài chính, hàng tháng ông H chỉ đưa cho bà một khoản tiền nhỏ còn bà phải lo lắng mọi chi tiêu trong gia đình, ăn học của con cái. Bà cố gắng nhẫn nhịn, khuyên nhủ nhưng không có kết quả. Sau khi ông H không tin tưởng bà, nghi ngờ bà ngoại tình và có những hành động, lời nói không tôn trọng danh

dự, nhân phẩm của bà thì ông bà nảy sinh mâu thuẫn gay gắt, đôi bên đã ly thân từ tháng 9/2017 cho đến nay. Do nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Ông bà có hai con chung tên Trịnh Y sinh ngày 06/05/2004 và Trịnh M sinh ngày 25/06/2002. Bà yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Trinh H trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về thời gian sống chung, đăng ký kết hôn. Thời gian phát sinh mâu thuẫn là khoảng đầu năm 2017, nguyên nhân do bà L thường xuyên sử dụng mạng internet, có những hình ảnh thân mật với người khác khiến ông nghi ngờ bà có sự thay đổi về tình cảm. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 02/09/2017 cho đến nay. Trong thời gian này, ông bà không giải quyết được mâu thuẫn và hòa giải với nhau. Vì vẫn còn tình cảm với vợ và sợ việc ly hôn ảnh hưởng đến tâm lý của các con nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông bà có hai con chung tên Trịnh M sinh ngày 25/06/2002 và Trịnh Y sinh ngày 06/05/2004. Nếu ly hôn, các con muốn ở với ai thì đề nghị Tòa ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa. Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn và bị đơn đã ly thân từ tháng 09/2017 đến nay, mâu thuẫn vợ chồng giữa các đương sự ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của nguyên đơn ly hôn là có cơ sở. Hiện nay nguyên đơn đang trực tiếp nuôi con và các con cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nên việc giao hai con cho nguyên đơn nuôi là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về các yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, thấy: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 04/02/2002 của Uỷ ban nhân dân Phường X, quận B, Thành phố H thể hiện hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Căn cứ lời trình bày của đương sự tại bản tự khai, biên bản hòa giải có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn đã xảy ra mâu thuẫn do đôi bên thiếu sự quan tâm, tin tưởng lẫn nhau trong tình cảm, chia sẻ công việc và kinh tế gia đình. Đôi bên đã ly thân từ tháng 9 năm 2017 đến nay. Trong thời gian này, mặc dù được Tòa án hòa giải nhiều lần nhưng các đương sự không hàn gắn được tình cảm, không tìm được tiếng nói chung và vẫn tiếp tục sống ly thân. Điều đó cho thấy việc hòa giải, tìm phương án giải quyết mâu thuẫn giữa các bên không hiệu quả. Xét, hôn nhân là sự tự nguyện từ hai phía, vợ chồng phải có sự thương yêu, tôn trọng lẫn nhau và cùng mong muốn xây dựng hạnh phúc gia đình thì mục đích hôn nhân mới đạt được. Nay mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có có hai con chung tên Trịnh M sinh ngày 25/06/2002 và Trịnh Y sinh ngày 06/05/2004. Nguyên đơn yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Hai trẻ Y, M hiện đang do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng và các trẻ có nguyện vọng được ở với nguyên đơn. Bị đơn cũng đề nghị Tòa án ghi nhận sự lựa chọn của các con. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 131, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật Thi hành án năm 2008; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị L.

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Trịnh H.

- Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục hai trẻ Trịnh M sinh ngày 25/06/2002 và Trịnh Y sinh ngày 06/05/2004. Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu ông Trịnh H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi có căn cứ, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003006 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- UBND Phường X, Q. B, Tp.H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh